BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Môn: KOR310: Đất nước và văn hoá Hàn Quốc Lớp: H15 - Offline

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên cần (10%)	Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%)	TBC	Ghi chú
1	1507070003	ĐỖ THỊ VÂN ANH	6/11/1997	2H-15	10.0	9.0	9.5	9.5	
2	1507070005	GIANG NGUYỆT ANH	16/12/1997	5H-15	10.0	9.0	5.0	6.5	
3	1507070008	Nguyễn Thị Phương Anh	12/2/1997	2H-15	10.0	9.0	9.5	9.5	
4	1507070009	NGUYỄN THỊ THÚY ANH	8/11/1997	4H-15	9.5	9.5	9.0	9.0	
5	1507070016	BÙI THỊ KIM DUNG	4/9/1997	1H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
6	1507070017	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	27/10/1997	2H-15	10.0	9.5	7.5	8.5	
7	1507070020	BÙI BÍCH HÀ	8/3/1997	1H-15	10.0	9.0	8.0	8.5	
8	1507070022	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	19/08/1997	2H-15	10.0	9.0	9.0	9.0	
9	1507070024	TRỊNH THỊ HÀ	14/03/1997	5H-15	10.0	9.0	9.5	9.5	
10	1507070027	NGUYỄN THỊ HẰNG	16/09/1997	2H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
11	1507070029	ĐỖ HỒNG HẠNH	23/03/1997	5H-15	10.0	9.5	6.0	7.5	
12	1407070029	Lê Thị Đức Hạnh	19/12/1996	1H-16	10.0	9.5	0.0	**4.0**	k có tên trong ds thi
13	1507070031	NGUYỄN HỒNG HẠNH	2/11/1997	3H-15	10.0	9.5	10.0	10.0	
14	1407070030	Nguyễn Hồng Hạnh	4/7/1996	5H-15	10.0	9.5	7.0	8.0	
15	1507070032	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	28/09/1997	2H-15	9.5	9.5	9.5	9.5	
16	1407070035	Đặng Thị Hiên	1/7/1996	3H-14	10.0	9.5	9.0	9.5	
17	1507070037	NGUYỄN THỊ HOA	1/2/1997	2H-15	10.0	9.5	7.5	8.5	
18	1507070041	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	20/07/1997	3H-15	9.5	9.5	8.0	8.5	
19	1507070045	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/05/1997	4H-15	10.0	9.5	9.0	9.5	
20	1507070130	Nguyễn Thì Quỳnh Hương	2/9/1995	2H-15	10.0	9.0	8.0	8.5	
21	1507070047	TRẦN THỊ HƯƠNG	26/09/1997	4H-15	10.0	9.5	9.0	9.5	
22	1507070050	ĐỖ THU HUYỀN	2/4/1997	3H-15	10.0	9.0	10.0	9.5	
23	1507070053	PHAN THỊ THANH HUYỀN	13/10/1997	5H-15	10.0	9.0	7.5	8.0	
24	1507070054	TÔ KHÁNH HUYỀN	11/12/1997	1H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
25	1507070055	TRẦN THỊ THU HUYỀN	7/9/1997	3H-15	9.5	9.5	5.5	7.0	
26	1507070059	NGUYỄN THỊ LAN	16/11/1997	1H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	

27	1507070061	LÊ THỊ LIÊN	7/1/1997	2H-15	10.0	9.5	8.5	9.0	
28	1507070063	NGUYỄN THỊ LIÊN	19/10/1997	5H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
29	1507070066	LÊ THUỲ LINH	15/08/1997	2H-15	10.0	9.5	9.0	9.5	
30	1507070071	TRẦN THỊ THÙY LINH	2/10/1997	2H-15	10.0	9.5	6.0	7.5	
31	1407070069	Nguyễn Đức Long	30/07/1996	1H-14	10.0	9.5	8.5	9.0	
32	1507070076	TRỊNH KIỀU MY	29/09/1997	2H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
33	1507070080	NGUYỄN THỊ NGÂN	17/11/1997	2H-15	10.0	9.5	9.0	9.5	
34	1507070081	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	9/10/1997	4H-15	9.5	9.5	9.5	9.5	
35	1507070082	ĐÀO HỒNG NGỌC	3/4/1997	5H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
36	1507070085	LÊ THỊ NHÀI	12/11/1996	2H-15	10.0	9.5	6.0	7.5	
37	1507070086	NGUYỄN THỊ NHÀI	5/11/1997	4H-15	10.0	9.5	6.0	7.5	
38	1507070087	TRẦN NỮ TÔN NHÂN	26/05/1997	5H-15	10.0	9.5	9.0	9.5	
39	1507070093	NGUYỄN THỊ PHÚC	29/11/1997	5H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
40	1507070096	Trương Trần Thu Phương	14/10/1997	2H-15	10.0	9.5	8.5	9.0	
41	1507070132	Đào Phương Thảo	11/9/1996	2H-15	10.0	9.5	1.5	5.0	
42	1507070103	LÊ ANH THƠ	31/03/1997	5H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
43	1507070104	ĐÀO THỊ THƠM	23/03/1997	1H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
44	1507070106	NGUYỄN THỊ THU	30/07/1997	2H-15	10.0	9.5	6.0	7.5	
45	1507070109	NGUYỄN THỊ THỦY	11/12/1997	5H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
46	1507070118	VŨ THỊ THU TRANG	22/07/1997	5H-15	10.0	9.5	9.0	9.5	
47	1507070121	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	21/11/1997	2H-15	10.0	9.5	4.5	6.5	
48	1507070123	PHẠM THỊ TUYẾT	7/3/1997	5H-15	10.0	9.5	8.5	9.0	
49	1507070125	MAI TỐ UYÊN	16/08/1997	3H-15	10.0	9.5	6.0	7.5	
50	1507070126	NGUYỄN THỊ UYÊN	26/05/1997	2H-15	10.0	9.5	8.5	9.0	
51	1507070128	NGUYỄN THỊ VÂN	7/4/1997	4H-15	10.0	9.5	9.5	9.5	
52	1407070093	Đỗ Thị Hồng Nhung	2/5/1996	2H14	10.0	9.5	4.0	6.5	
53		Phạm Cẩm Vân	16.3.1994		8.0	9.5	3.0	5.5	học lại